

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 16/7/2019.
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.
2. Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện XM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST – DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Võ Mạnh C, sinh năm: 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn:

Ông Đậu Xuân D, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Bà Phan Thị Thu H, sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2019, bản khai và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Mạnh C trình bày:

Vào ngày 20/5/2017 ông Võ Mạnh C có cho ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), theo giấy vay tiền

ngày 20/5/2017 giấy này do ông D viết và ký, tự ông D viết cả tên của bà Phan Thị Thu H (Vợ ông D) là người vay, nhưng lúc này chỉ có một mình ông D là người trực tiếp vay tiền. Ông C là người trực tiếp giao số tiền 20.000.000đ cho ông D. Thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 20/5/2017 đến 20/11/2017), lãi suất theo thỏa thuận và lãi suất đóng hàng tháng nhưng giữa ông C và ông D có thỏa thuận miệng với lãi suất là 4%/01 tháng, mỗi tháng ông D và bà H phải đóng cho ông C 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiền lãi. Tuy nhiên ông D và bà H chỉ mới trả cho ông C được 04 tháng tiền lãi là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Từ tháng 10/2017 đến nay ông D và bà H chưa trả cho ông C số tiền nợ gốc và lãi suất nào. Mặc dù chỉ có ông D trực tiếp vay mượn tiền với ông C nhưng ông C khẳng định đây là nợ chung của bà H và ông D vì bà H là người trực tiếp đóng tiền lãi cho ông C. Khi vay thì ông D, bà H không thể chấp chấp tài sản gì, ông D chỉ đưa cho ông C 02 chứng minh nhân dân (photo) và 01 giấy chứng nhận kết hôn (photo) để làm tin, cũng không ai chứng kiến. Số tiền ông C cho ông D vay là tiền riêng của ông C.

Nay ông Võ Mạnh C yêu cầu ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H phải trả cho ông C số tiền gốc là 20.000.000đ. Ông C không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H đều vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại các phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Đậu Xuân D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa ông Võ Mạnh C và ông Đậu Xuân D, bà Phan Thị Thu H, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H có nơi cư trú tại địa bàn huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình tham gia tố tụng ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng các đương sự nói trên vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Giấy vay tiền ngày 20/5/2017 được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 20/5/2017 ông Đậu Xuân D có vay của ông Võ Mạnh C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với thời hạn vay là 06 tháng (Từ ngày 20/5/2017 đến ngày 20/11/2017), lãi suất theo thỏa thuận và lãi suất đóng hàng tháng. Như vậy đây là hợp đồng vay tài sản, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời gian cam kết trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 20/5/2017 mặc dù hai bên không ghi lãi suất vào giấy vay tiền nhưng các bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 4%/01 tháng ông Đậu Xuân D có trả cho ông C được 04 tháng tiền lãi là 3.200.000đ. Từ tháng 10/2017 đến nay đã quá thời hạn trả nợ ông D không trả cho ông C số tiền nợ gốc và lãi suất nào. Như vậy, ông Đậu Xuân D đã vi phạm cam kết trả nợ.

Số tiền lãi ông D đã trả cho ông C, ông C không có yêu cầu gì. Ông D vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét về số tiền lãi suất mà ông D đã trả cho ông C.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp. Đồng thời bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ nêu trên. Ông D, bà H cố tình không đến theo giấy triệu tập của Tòa án là tự từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nay ông C khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 20.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu của ông Võ Mạnh C yêu cầu bà Phan Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 20.000.000đ cùng với ông Đậu Xuân D, nhưng việc vay tiền chỉ thể hiện qua giấy tay chỉ có mình ông D viết và ký tên. Đồng thời ông C cũng thừa nhận là việc ông D, bà H vay tiền, trả tiền lãi đều không có ai chứng kiến. Qua hồ sơ và các tài liệu chứng cứ do ông Võ Mạnh C cung cấp

không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện bà H có vay tiền ông C hoặc đây là nợ chung của bà H ông D và cũng không có chứng cứ gì thể hiện bà H ủy quyền cho ông D đứng ra vay tiền của ông C nên không có đủ cơ sở pháp lý để buộc bà H phải có trách nhiệm cùng ông D trả số tiền 20.000.000đ cho ông C. Do đó chỉ chấp nhận việc ông Đậu Xuân D có trách nhiệm trả cho ông C số tiền 20.000.000đ.

Ông Võ Mạnh C không yêu cầu ông Đậu Xuân D phải trả lãi chậm thanh toán. Xét thấy việc nguyên đơn không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đậu Xuân D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466; Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Mạnh C đối với ông Đậu Xuân D và bà Phan Thị Thu H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Mạnh C về việc yêu cầu bị đơn ông Đậu Xuân D phải trả nợ cho ông C. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Mạnh C về việc yêu cầu bà Phan Thị Thu H cùng có trách nhiệm với ông Đậu Xuân D phải trả nợ cho ông C.

2. Buộc ông Đậu Xuân D có trách nhiệm hoàn trả cho ông Võ Mạnh C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đậu Xuân D phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho ông Võ Mạnh C số tiền tạm ứng án phí 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007973 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo